

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-3-2025.

*"Về việc: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung".*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Dũng và ông Lưu Văn Quyết.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 255/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự.

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1995 (*có đơn xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ: thôn TG, xã QC, huyện QT, QB.

2. **Bị đơn:** Anh Đặng Quang Tr, sinh năm 1993 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: thôn PQ, xã ĐS, huyện CG, tỉnh HD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị và anh Đặng Quang Tr được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Định (nay là UBND xã Định Sơn), huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 04/02/2013 và được hai bên gia đình tổ chức đám

cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách và lối sống trái ngược nhau, không quan tâm, chia sẻ với nhau về công việc, nghi ngờ tình cảm lẫn nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung. Một phần mâu thuẫn anh Tr ham chơi, không đi làm để cùng chị gây dựng kinh tế gia đình và chăm lo cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Nhiều lần chị góp ý anh không nghe còn có lời nói xúc phạm đến chị và chị cũng nhờ hai bên gia đình động viên, hàn gắn tình cảm, tìm biện pháp để khắc phục mâu thuẫn cho anh chị nhưng đều không có kết quả, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng mệt mỏi, hôn nhân không hạnh phúc. Do nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống chung cùng nhau được nữa nên tháng 3 năm 2024 chị cùng hai con đã về nhà bố mẹ đẻ của chị tại xã QC, huyện QT, tỉnh QB sinh sống và sống ly thân với anh Tr từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh chị không liên lạc và không có biện pháp gì hàn gắn nới kéo tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Quang Tr.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có hai con chung là Đặng Thùy D, sinh ngày 31/7/2013 và Đặng Thị Lâm O, sinh ngày 20/6/2015, hiện nay hai con chung đang do chị trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và đang học tập tại xã QC, huyện QT, tỉnh QB. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Thực tế khi còn chung sống cùng nhau, anh Tr không đưa tiền cho chị để nuôi con nên việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đều do một mình chị thực hiện. Hiện nay chị làm làm lao động tự do, bán hàng ở ngoài chợ, thu nhập ổn định từ 12.000.000đồng đến 15.000.000đồng/tháng, chị và các con đang sinh sống trên thửa đất của bố mẹ chị, nhà cửa rộng rãi đầy đủ tiện nghi sinh hoạt nên chị có đủ điều kiện đảm bảo cho việc chăm sóc nuôi con được phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần sau khi vợ chồng chị có quyết định ly hôn của Tòa án.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần đối với bị đơn anh Đặng Quang Tr nhưng anh Tr đều không đến tham gia

tổ tụng tại Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương cũng như lấy lời khai của trưởng thôn, lời khai của bà Trọn (là mẹ đẻ anh Tr) đều khẳng định: tại thời điểm này anh Tr có hộ khẩu thường trú, sinh sống tại thôn Phú Quân, xã Định, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương chưa làm thủ tục chuyển khẩu đi nơi khác. Toàn bộ văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt như: Giấy triệu tập; thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Tr mà Tòa án giao cho bà Trọn (là mẹ đẻ anh Tr nhận thay), bà Trọn đồng ý nhận thay các văn bản Tòa án gửi cho anh Tr và cam kết sẽ thông báo lại đầy đủ chính xác các nội dung văn bản trên cho anh Tr, sau đó anh Tr đã biết nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị T, đồng thời Tòa án làm thủ tục niêm yết văn bản tố tụng cho anh Tr theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại biên bản lấy lời khai đại diện gia đình anh Tr trình bày: Anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Định (nay là UBND xã Định Sơn) vào năm 2013. Trong cuộc sống anh chị đối xử với nhau lạnh nhạt, không quan tâm, chia sẻ với nhau về công việc cũng như tình cảm. Khi biết được mâu thuẫn của anh chị thì gia đình cũng động viên hòa giải, khuyên bảo anh chị cố gắng nhường nhịn để cùng nhau vun vén gia đình nhưng mâu thuẫn giữa anh chị không được tháo gỡ mà ngày càng trầm trọng hơn. Tháng 3 năm 2024, chị T cùng với hai con không chung sống cùng với anh Tr mà đã về bố mẹ đẻ ở thôn Tùng Giang, xã QC, huyện QT, tỉnh QB sinh sống và sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị T làm đơn xin ly hôn đó là chuyện riêng của anh chị, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: anh chị có hai con chung là Đặng Thùy D, sinh ngày 31/7/2013 và Đặng Thị Lâm O, sinh ngày 20/6/2015. Hiện nay cả hai con chung của anh chị đang sinh sống cùng với chị T, trường hợp vợ chồng không thỏa thuận được việc nuôi con thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và căn cứ giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo về quyền lợi mọi mặt của con chung được phát triển một cách tốt nhất. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Trong thời gian chung sống cùng nhau, anh chị không có tài sản và công sức đóng góp gì với gia đình. Quá trình giải quyết vụ án gia đình nhận thay các văn bản tố tụng mà Tòa án tổng đạt cho anh Tr và đã thông báo cho anh Tr biết, còn anh Tr có đến Tòa án làm việc hay không thì gia đình không nắm được.

Biên bản lấy lời khai đại diện gia đình chị T trình bày: Anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị như thế nào thì gia đình không nắm được vì ở xa, chị Thúy về nhà chơi tâm sự là vợ chồng không có tiếng nói chung, bản thân anh Tr không chịu đi làm, chơi bời, không quan tâm, không có trách nhiệm gì đến gia đình vợ con. Tháng 3 năm 2024 chị T cùng với hai con sống ly thân với anh Tr, gia đình cũng không thấy anh Tr đến tìm đón, vợ chồng mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau. Nay gia đình được biết chị T làm đơn ly hôn với anh Tr thì gia đình tôn trọng quyết định của chị. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Đặng Thùy D, sinh ngày 31/7/2013 và Đặng Thị Lâm O, sinh ngày 20/6/2015. Đề nghị Tòa án giải quyết giao con cho bên trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con để con chung được phát triển một cách tốt nhất về tinh thần và vật chất. Sau khi có quyết định của Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn thì chị T vẫn tiếp tục chung sống cùng với gia đình.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương cung cấp: Anh Đặng Quang Tr và chị Nguyễn Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Định (nay là UBND xã Định Sơn), huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 04/02/2013. Anh chị đều đăng ký hộ khẩu, cư trú tại thôn Phú Quân, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống mâu thuẫn của anh chị như thế nào địa phương không nắm được, vì khi xảy ra mâu thuẫn anh chị không thông báo với các tổ chức, đoàn thể chính quyền địa phương nên không tiến hành hòa giải cho anh chị được mà anh chị cùng gia đình hai bên tự giải quyết. Qua theo dõi thực tế tại địa phương anh chị sống ly thân mỗi người một nơi. Địa phương được biết chị T làm đơn xin ly hôn với anh Tr, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật làm sao đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Đặng Quang Tr và giải quyết về con chung cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Đặng Thùy D, sinh ngày 31/7/2013 và Đặng Thị Lâm O, sinh ngày 20/6/2015 cho đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị đến khi thành niên.

Bị đơn anh Đặng Văn Trường vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Đặng Quang Tr.

Về con chung: Giao con chung là Đặng Thùy D, sinh ngày 31/7/2013 và Đặng Thị Lâm O, sinh ngày 20/6/2015 cho chị Nguyễn Thị Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu anh Đặng Quang Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giải quyết về con chung. Xác định đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đặng Quang Tr là bị đơn hiện nay có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Phú Quân, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Tr vắng mặt trong cả quá trình giải quyết vụ án. Tòa án giao: Giấy triệu tập; Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Kết quả thông báo về việc họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Trần Thị Trọn (là mẹ đẻ anh Tr). Bà Trọn cam kết đã thông báo lại nội dung các văn bản của Tòa án cho anh Tr. Ngoài ra Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Tr theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đặng Quang Tr kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Định (nay là UBND xã Định Sơn), huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 04/02/2013. Do vậy, xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng, tôn trọng nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung thường xuyên cãi nhau, từ đó cuộc sống của vợ chồng không đem lại hạnh phúc, mâu thuẫn trở lên căng thẳng mệt mỏi. Bản thân anh Tr là người ham chơi, không quan tâm đến gia đình, mọi công việc trong gia đình đều do chị lo toan gánh vác. Do nhận thấy cuộc sống không hạnh phúc tháng 3 năm 2024 chị cùng hai con đã về nhà bố mẹ đẻ của chị tại xã QC, huyện QT, tỉnh QB sinh sống và sống ly thân với anh Tr từ đó đến nay mỗi người một nơi, anh chị không quan tâm đến nhau. Lời trình bày về mâu thuẫn vợ chồng của chị T phù hợp với lời trình bày của hai bên gia đình. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì "...vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau..". Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị T và anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị T được ly hôn anh Tr.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Đặng Thùy D, sinh ngày 31/7/2013 và Đặng Thị Lâm O, sinh ngày 20/6/2015. Xét điều kiện thực

tế việc chăm lo cho con chung từ trước đến nay đều do một mình chị thực hiện. Chị T có chỗ ở, công việc thu nhập ổn định, có thời gian chăm lo cho con chung. Hơn nữa con chung hiện đang do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vẫn phát triển tốt về mặt thể chất cũng như tinh thần, như vậy cuộc sống của con chung đang ổn định. Để đảm bảo không làm xáo trộn cuộc sống của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận giao hai con chung cho chị tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên là phù hợp với các quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Đặng Quang Tr.

2. Về con chung: Sau khi ly hôn giao con chung là Đặng Thùy D, sinh ngày 31/7/2013 và Đặng Thị Lâm O, sinh ngày 20/6/2015 cho chị Nguyễn Thị Th tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Th về việc không yêu cầu anh Đặng Quang Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để

cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai ký hiệu: BLTU/23 số 0007319 ngày 04/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng. Chị Nguyễn Thị Th đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Cẩm Giàng;*
- *Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;*
- *UBND xã Định Sơn, huyện Cẩm Giàng (để ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Lưu Hồ sơ vụ án;*
- *Lưu Văn phòng Tòa án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Hà